

QUY ĐỊNH
NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG TÀI LIỆU Ô ĐỊNH VỊ NGHIÊN CỨU SINH THÁI

*(Ban hành kèm theo quyết định số..... /ĐTQHR-KHKT/QĐ
ngày.... Tháng 6 năm 2007)*

Việc thiết lập và thu thập số liệu điều tra ô định vị nghiên cứu sinh thái (ÔĐVNCSST) có một ý nghĩa vô cùng quan trọng về nghiên cứu bản chất và các quy luật của rừng trong môi quan hệ nội tại cũng như đối với ngoại cảnh, nhằm tạo ra những căn cứ khoa học vững chắc phục vụ cho các hoạt động sử dụng rừng lâu bền ở Việt Nam nói riêng và trong khu vực nói chung.

Nhằm đảm bảo chất lượng cho công việc điều tra thu thập số liệu ÔĐVNCSST, Viện quy định một số nguyên tắc và nội dung chủ yếu cho công tác kiểm tra đánh giá chất lượng tài liệu như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức thực hiện kiểm tra:

Tất cả thủ trưởng các đơn vị trực thuộc viện phải chịu trách nhiệm về chất lượng thu thập tài liệu các ÔĐVNCSST do đơn vị mình thực hiện. Viện chỉ tiến hành kiểm tra nghiệm thu khi các đơn vị đã hoàn tất các thủ tục tự kiểm tra chất lượng theo những nội dung quy định trong văn bản này.

2. Hình thức và khối lượng kiểm tra:

Công tác kiểm tra được thực hiện dưới hai hình thức sau đây:

2.1. Kiểm tra chỉ đạo:

Nhằm phát hiện, uốn nắn và giải quyết kịp thời những sai sót, vướng mắc trong quá trình thu thập số liệu. Công tác kiểm tra chỉ đạo do kỹ thuật của đơn vị tổ chức thường xuyên trong suốt thời gian ngoại nghiệp. Trong quá trình kiểm tra, tùy thuộc vào trình độ, năng lực điều tra viên của nhóm thực hiện thu thập tài liệu mà cấp kiểm tra sẽ quyết định khối lượng, nội dung kiểm tra cho từng đối tượng để khi kiểm tra nghiệm thu sẽ phải đạt yêu cầu chất lượng.

2.2. Kiểm tra nghiệm thu:

Tổ chức sau khi đã kết thúc toàn bộ khối lượng điều tra ô định vị trong năm kế hoạch của đơn vị. Việc kiểm tra nghiệm thu được tiến hành ở 2 cấp: Đơn vị trực thuộc Viện (Phân viện, Trung tâm) và cấp Viện.

Phương pháp kiểm tra được tiến hành theo cách rút mẫu ngẫu nhiên. Số lượng mẫu được quy định như sau:

- Cấp đơn vị trực thuộc Viện: Số lượng mẫu kiểm tra $\geq 30\%$ tổng số ÔĐVQG thực hiện trong năm kế hoạch. Trường hợp đơn vị chỉ làm 1 đến 2 ô, vẫn phải kiểm tra 1 ô.

- Cấp Viện: Mỗi đơn vị trực thuộc có làm ÔĐVNCST hàng năm, Viện sẽ kiểm tra ít nhất 1 ô. Trên cơ sở đánh giá công tác quản lý chất lượng kỹ thuật và kết quả kiểm tra nghiệm thu của đơn vị, Viện sẽ quyết định nội dung kiểm tra cụ thể (toàn bộ hay từng phần) cho từng đối tượng.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Cố gắng điều động nhóm điều tra viên đã thu thập tài liệu trước đây ở mẫu được rút kiểm tra để đo đếm thu thập lại số liệu dưới sự giám sát của đoàn kiểm tra cấp trên. Nội dung kiểm tra được trình bày sau đây:

1. Kiểm tra thiết lập ô điều tra cơ bản (ÔĐT):

1.1. Đếm mốc và đo chiều dài cạnh ÔĐT

Sai số cho phép quy định như sau:

<u>Nội dung kiểm tra</u>	<u>Sai số cho phép</u>
- Số lượng mốc:	Không được sai
- Sai số vị trí mốc:	$\leq 0,5m$
- Sai số quy cách mốc:	$\leq 20\%$
- Sai số khép kín ÔĐT:	$\leq 1/200$

1.2. Kiểm tra khoanh lô trạng thái

1.2.1. Kiểm tra phân loại rừng và đất rừng: Trên cơ sở thống nhất các chỉ tiêu định tính và định lượng của các trạng thái rừng, tiến hành kiểm tra phân loại của tất cả các lô rừng trong ÔĐT. Không chấp nhận các lô rừng phân loại sai trạng thái.

1.2.2. Kiểm tra việc xác định ranh giới hoặc diện tích lô:

Kiểm tra việc xác định ranh giới trên 2-3 tuyến khoanh vẽ (kết hợp với việc kiểm tra phân loại rừng), các điểm thay đổi trạng thái trên thực địa được đo và ghi chép chính xác. Đối chiếu số liệu kiểm tra với vị trí các mốc trạng thái (M_{TT}) hoặc cự ly được đo tính trên bản đồ lô. Tại các điểm chuyển đổi trạng thái rừng và đất đai, sai số dịch chuyển vị trí trạng thái trên tuyến cho phép tối đa là 10 m cách ranh giới lô.

Nếu kiểm tra theo diện tích thì sai số về diện tích lô là $\pm 5\%$.

2. Kiểm tra ô đo đếm (ÔĐĐ)

2.1. **Lập ÔĐĐ:** Biện pháp kiểm tra mốc và ranh giới ô tương tự như đối với kiểm tra lập ÔĐT, đã trình bày ở mục II,1,1.

2.2. Thu thập số liệu

2.2.1. Nội dung: Tiến hành kiểm tra các nội dung đo đếm $D_{1,3}$, H_{VN} , H_{DC} , $D_{tán}$ theo bốn hướng (đông, tây, nam, bắc), xác định tên loài cây, xác định số lượng cây tái sinh và cây bụi.

2.2.2. Phương pháp: Rút ngẫu nhiên 2 phân ô đo đếm, nếu hai ô được rút không có ô nào thuộc đối tượng vẽ trắc đồ thì phải rút bổ sung thêm 1 ô có vẽ

trắc đồ để kiểm tra đường kính tán, đo kiểm tra lại tất cả các nội dung đã nêu ở trên, cách ghi chép như lúc đo ban đầu. Để đánh giá từng nội dung kiểm tra, tiến hành sắp xếp số liệu đo và số liệu kiểm tra thành từng cặp số liệu tương ứng. Lấy số đo kiểm tra làm đối chứng. Dùng phương pháp kiểm tra sau đây để chấp nhận hay không chấp nhận tài liệu:

a) Trường hợp mẫu lớn ($n \geq 30$):

$$\text{So sánh theo tiêu chuẩn } U: U = \frac{\bar{d}}{S_d} \sqrt{n}$$

Trong đó:

$$\bar{d} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n (X_{kt} - X_{do})$$

- \bar{d} : Số bình quân cộng tất cả hiệu số của các cặp số liệu kiểm tra và đo đếm
- X_{kt} : Số liệu kiểm tra
- X_{do} : Số liệu đo điều tra viên đo đếm
- n : Số cặp số liệu
- $d_i = X_{kt} - X_{do}$: Hiệu của cặp số liệu kiểm tra và đo đếm

$$S_d = \sqrt{\frac{\sum_{i=1}^n d_i^2}{n} - \left(\frac{\sum_{i=1}^n d_i}{n}\right)^2} : \text{ Sai tiêu chuẩn của các cặp số liệu } d_i$$

Nếu $U \leq 2$: Tài liệu đo đếm được chấp nhận

Nếu $U > 2$: Tài liệu đo đếm không được chấp nhận

b) Trường hợp mẫu nhỏ ($n < 30$):

So sánh theo tiêu chuẩn t_{05}

$$T = \frac{\bar{d}}{S_d} \sqrt{n}$$

Trong đó:

- $\bar{d} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n d_i$: Bình quân cộng tất cả hiệu số của cặp số liệu d_i

$$S_d = \sqrt{\frac{\sum_{i=1}^n d_i^2 - \frac{\left(\sum_{i=1}^n d_i\right)^2}{n}}{n-1}} : \text{ Sai tiêu chuẩn của hiệu số } d_i$$

- n : Tổng số các cặp số liệu

Tra bảng trị số t_{05} ứng với bậc tự do $K = n - 1$

Nếu $|T|$ tính toán $\leq t_{05}$: Tài liệu đo đếm được chấp nhận

Nếu $|T|$ tính toán $> t_{05}$: Tài liệu đo đếm không được chấp nhận

Chú ý: * Riêng đối với nội dung xác định tên cây không được phép sai, vì cây không biết tên đã phải lấy tiêu bản về giám định.

* Toàn bộ tài liệu đo đếm kiểm tra và kết quả tính toán các chỉ tiêu đánh giá cũng như sai số đạt được, phải ghi chép cẩn thận, sạch sẽ và được coi là phần phụ lục bắt buộc kèm theo của biên bản kiểm tra nghiệm thu.

* Số liệu tính cho từng mẫu, một mẫu tương đương với một phân ô có diện tích là 400 m^2 .

III. ĐÁNH GIÁ TÀI LIỆU

1. Tài liệu đạt yêu cầu khi tất cả các nội dung kiểm tra phải đạt sai số cho phép theo quy định.

2. Bất kỳ một trong những nội dung kiểm tra không đạt sai số cho phép hoặc không được chấp nhận, sẽ phải rút thêm mẫu để kiểm tra. Mẫu rút thêm bằng mẫu rút lần đầu:

- Nếu nội dung kiểm tra trong mẫu rút thêm đạt yêu cầu thì tài liệu được chấp nhận, nhưng phải sửa chữa hoặc đo đếm lại nội dung này trong mẫu kiểm tra chính thức.

- Nếu nội dung kiểm tra trong mẫu rút thêm không đạt yêu cầu thì bắt buộc phải tiến hành làm lại nội dung đó trên tất cả ÔĐVNCST trong năm kế hoạch.

Trên đây là quy định một số nội dung chủ yếu trong việc đánh giá chất lượng tài liệu thu thập ngoại nghiệp ô định vị nghiên cứu sinh thái. Nhận được văn bản này, Viện yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc gì cần báo cáo ngay để Viện kịp thời giải quyết.

VIỆN TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng KHKT, KH, TV
- Thủ trưởng các ĐV trực thuộc viện
- Lưu văn thư

(Đã ký)